

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường.

2. Ông Ngô Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1067/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987; thường trú: Xã T huyện P, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Khu phố L1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1991; thường trú: Ấp H xã M huyện M, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố L1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà A và ông Lê Văn L tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 năm thì kết hôn, cả hai có tổ chức đám cưới và được hai bên gia đình chấp nhận. Vợ chồng làm chứng nhận kết hôn tại UBND xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015, quyền số 01/2014, cấp ngày 25/02/2015). Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông L đi làm không phụ giúp bà về kinh tế để nuôi và chăm sóc con. Bà A nhiều lần góp ý, khuyên nhủ nhưng ông L không thay đổi còn có hành vi đánh bà. Đến tháng 8/2017 bà và ông L sống ly thân, trong thời gian ly thân ông L không quan tâm, chăm sóc con. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 12/6/2015, hiện cháu N đang do bà nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Lê Văn L :* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông L yêu cầu cung cấp bản tự khai ngày 09/02/2018, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09/3/2018; tham gia phiên tòa vào ngày 18/4/2018, 11/5/2018 nhưng ông L vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà A và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà A và ông L do Tòa án tiến hành ngày 08/01/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Bà A trước khi nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án, không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa bà với ông Lê Văn L tạm trú tại khu phố L1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập, niêm yết đối với bị đơn ông Lê Văn L tham gia phiên tòa vào ngày 18/4/2018, 11/5/2018 nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Bà A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà A, ông L.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Lê Văn L có chứng nhận kết hôn (số 04/2015, quyền số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ngày 25/02/2015). Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà A, ông L là hợp pháp.

[4] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc A*: Qua trình bày của bà A thể hiện việc ông Lê Văn L không quan tâm, chăm lo cho gia đình về mặt tình cảm, vật chất nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, từ tháng 7/2017 vợ chồng sống ly thân. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét, mục đích hôn nhân của bà A, ông L không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà A là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Lê Văn L có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 12/6/2015, khi ly hôn bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, bà A ông L ly thân từ tháng 8/2017 cháu N do bà A chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình tố tụng không làm việc được với ông L, hiện bà A có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng 6.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu trên của bà A được chấp nhận, việc này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà A không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Đối với ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bà A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A đối với bị đơn ông Lê Văn L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với ông Lê Văn L (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2015, quyền số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ngày 25/02/2015).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 12/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A tạm thời không yêu cầu ông Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Lê Văn L đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà A phải tạo điều kiện cho ông L trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018652 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND x An Thạnh, h Thạnh Phú, t Bến Tre (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh